TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ML** TỈNH ĐIỆN BIÊN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2020/QĐST - HNGĐ	*ML, ngày 17 tháng 01 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 02/2019/TLST - HNGĐ ngày 19 tháng 12 năm 2019, giữa:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Văn H - SN: 1985;

Địa chỉ: Tổ 03, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Chị Lù Thị Kim D - SN: 1987;

Địa chỉ: Tổ 03, phường NL, thị xã ML, tỉnh Điện Biên.

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 ,81,82,83,84,117,118 Luật HN & GĐ năm 2014;

Căn cứ Khoản 3, Khoản 4 Điều 147/BLTTDS; Khoản 7 Điều 26 và Điểm a Khoản 5, Điểm b Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 09 tháng 01 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Hoàng Văn H và chị Lù Thị Kim D.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về hôn nhân: Anh Hoàng Văn H và chị Lù Thị Kim D thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị D được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Hoàng Ánh Ng, sinh ngày 10/02/2015 cho đến khi cháu thành niên và có khả năng lao động. Anh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung cùng với chị D với mức cấp dưỡng là: 1.300.000 đồng/tháng cho đến khi cháu Hoàng Ánh Ng thành niên và có khả năng lao động. Hình thức cấp dưỡng tiền mặt, phương thức cấp dưỡng vào

ngày 15 hàng tháng. Thời điểm bắt đầu cấp dưỡng từ tháng 02/2020.

Kể từ ngày chị D có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh H không tự nguyện thi hành đối với khoản tiền cấp dưỡng nuôi con thì anh H phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Anh H có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai được cản trở.

Trường hợp anh H lợi dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì chị D có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của anh H.

Vì lợi ích của các con khi có lý do chính đáng, một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3. Về tài sản: Tài sản chung, tài sản riêng; Nợ phải trả, nợ lấy về; Diện tích ruộng nương: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4. Về án phí: Anh H và chị D mỗi người phải chịu 75.000 án phí DSST. Anh H tự nguyện chịu toàn bộ án phí DSST của chị D là 75.000đ, tổng số tiền án phí anh H phải chịu 150.000đ ; Anh H phải chịu 150.000đ án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng, được khấu trừ vào số tiền 300.000đ tạm ứng án phí DSST đã nộp theo biên lai số AA/2010/02239 ngày 18/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ML, tỉnh Điện Biên, anh H đã nộp đủ án phí DSST và án phí DSST đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Căn cứ Điều 26 Luật Thi hành án dân sự báo cho người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự biết: Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Phòng KTNV - THA TAND tỉnh Điện Biên;
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã ML;
- Chi cục THADS thị xã ML;
- UBND phường NL, TX ML;
- Các đương sự;
- Kế toán *(Để thanh toán)*;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Đình Hiếu